

THÔNG BÁO ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

Thực hiện Hợp đồng dịch vụ đầu giá tài sản đã ký giữa Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án giao đất, đầu giá QSD đất trên địa bàn huyện Lâm Thao và Công ty Đầu giá Hợp danh Phú Thọ.

Công ty Đầu giá Hợp danh Phú Thọ tổ chức đầu giá tài sản như sau:

1. Đơn vị tổ chức đầu giá: Công ty Đầu giá Hợp danh Phú Thọ.

- Địa chỉ: Số 36, đường Kim Đồng, phường Gia Cẩm, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

2. Đơn vị có tài sản đầu giá: UBND huyện Lâm Thao (Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện các dự án giao đất, đầu giá QSD đất trên địa bàn huyện Lâm Thao).

- Địa chỉ: Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

3. Tài sản đầu giá: Quyền sử dụng 64 ô đất ở tại khu Đồng Nhà Vác, thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

STT	Ký hiệu ô/thửa đất	Diện tích	Giá khởi điểm	Thành tiền	Tiền bán hồ sơ	Tiền đặt trước	Bước giá
		(m ²)	(đồng/m ²)	(đồng)	(đồng/hs)	(đồng/ô)	(đồng/m ²)
	LK1						
1	LK1-01	122,0	10.800.000	1.317.600.000	200.000	263.520.000	100.000
2	LK1-02	100,0	10.800.000	1.080.000.000	200.000	216.000.000	100.000
3	LK1-03	100,0	10.800.000	1.080.000.000	200.000	216.000.000	100.000
4	LK1-04	100,0	10.800.000	1.080.000.000	200.000	216.000.000	100.000
5	LK1-05	100,0	10.800.000	1.080.000.000	200.000	216.000.000	100.000
6	LK1-06	100,0	10.800.000	1.080.000.000	200.000	216.000.000	100.000
7	LK1-07	100,0	10.800.000	1.080.000.000	200.000	216.000.000	100.000
8	LK1-08	100,0	10.800.000	1.080.000.000	200.000	216.000.000	100.000
9	LK1-09	100,0	10.800.000	1.080.000.000	200.000	216.000.000	100.000
10	LK1-10	100,0	10.800.000	1.080.000.000	200.000	216.000.000	100.000
11	LK1-11	100,0	10.800.000	1.080.000.000	200.000	216.000.000	100.000
12	LK1-12	100,0	10.800.000	1.080.000.000	200.000	216.000.000	100.000
13	LK1-13	100,0	10.800.000	1.080.000.000	200.000	216.000.000	100.000
14	LK1-14	122,0	10.800.000	1.317.600.000	200.000	263.520.000	100.000
15	LK1-15	122,0	6.600.000	805.200.000	100.000	161.040.000	100.000
16	LK1-16	100,0	6.600.000	660.000.000	100.000	132.000.000	100.000
17	LK1-17	100,0	6.600.000	660.000.000	100.000	132.000.000	100.000
18	LK1-18	100,0	6.600.000	660.000.000	100.000	132.000.000	100.000
19	LK1-19	100,0	6.600.000	660.000.000	100.000	132.000.000	100.000
20	LK1-20	100,0	6.600.000	660.000.000	100.000	132.000.000	100.000
21	LK1-21	100,0	6.600.000	660.000.000	100.000	132.000.000	100.000
22	LK1-22	100,0	6.600.000	660.000.000	100.000	132.000.000	100.000
23	LK1-23	100,0	6.600.000	660.000.000	100.000	132.000.000	100.000

STT	Ký hiệu ô/thửa đất	Diện tích	Giá khởi điểm	Thành tiền	Tiền bán hồ sơ	Tiền đặt trước	Bước giá
		(m ²)	(đồng/m ²)	(đồng)	(đồng/hs)	(đồng/ô)	(đồng/m ²)
24	LK1-24	100,0	6.600.000	660.000.000	100.000	132.000.000	100.000
25	LK1-25	100,0	6.600.000	660.000.000	100.000	132.000.000	100.000
26	LK1-26	100,0	6.600.000	660.000.000	100.000	132.000.000	100.000
27	LK1-27	100,0	6.600.000	660.000.000	100.000	132.000.000	100.000
28	LK1-28	122,0	6.600.000	805.200.000	100.000	161.040.000	100.000
	LK6						
29	LK6-12	90,0	6.600.000	594.000.000	100.000	118.800.000	100.000
30	LK6-13	90,0	6.600.000	594.000.000	100.000	118.800.000	100.000
31	LK6-14	90,0	6.600.000	594.000.000	100.000	118.800.000	100.000
32	LK6-15	90,0	6.600.000	594.000.000	100.000	118.800.000	100.000
33	LK6-42	90,0	6.600.000	594.000.000	100.000	118.800.000	100.000
34	LK6-43	90,0	6.600.000	594.000.000	100.000	118.800.000	100.000
35	LK6-44	90,0	6.600.000	594.000.000	100.000	118.800.000	100.000
36	LK6-45	90,0	6.600.000	594.000.000	100.000	118.800.000	100.000
	BT1						
37	BT1-01	222,0	6.600.000	1.465.200.000	200.000	293.040.000	100.000
38	BT1-02	200,0	6.600.000	1.320.000.000	200.000	264.000.000	100.000
39	BT1-03	200,0	6.600.000	1.320.000.000	200.000	264.000.000	100.000
40	BT1-04	200,0	6.600.000	1.320.000.000	200.000	264.000.000	100.000
41	BT1-05	200,0	6.600.000	1.320.000.000	200.000	264.000.000	100.000
42	BT1-06	200,0	6.600.000	1.320.000.000	200.000	264.000.000	100.000
43	BT1-07	222,0	6.600.000	1.465.200.000	200.000	293.040.000	100.000
44	BT1-08	199,0	6.600.000	1.313.400.000	200.000	262.680.000	100.000
45	BT1-09	180,0	6.600.000	1.188.000.000	200.000	237.600.000	100.000
46	BT1-10	180,0	6.600.000	1.188.000.000	200.000	237.600.000	100.000
47	BT1-11	180,0	6.600.000	1.188.000.000	200.000	237.600.000	100.000
48	BT1-12	180,0	6.600.000	1.188.000.000	200.000	237.600.000	100.000
49	BT1-13	180,0	6.600.000	1.188.000.000	200.000	237.600.000	100.000
50	BT1-14	199,0	6.600.000	1.313.400.000	200.000	262.680.000	100.000
	BT2						
51	BT2-01	199,0	6.600.000	1.313.400.000	200.000	262.680.000	100.000
52	BT2-02	180,0	6.600.000	1.188.000.000	200.000	237.600.000	100.000
53	BT2-03	180,0	6.600.000	1.188.000.000	200.000	237.600.000	100.000
54	BT2-04	180,0	6.600.000	1.188.000.000	200.000	237.600.000	100.000
55	BT2-05	180,0	6.600.000	1.188.000.000	200.000	237.600.000	100.000
56	BT2-06	180,0	6.600.000	1.188.000.000	200.000	237.600.000	100.000
57	BT2-07	199,0	6.600.000	1.313.400.000	200.000	262.680.000	100.000
58	BT2-08	199,0	6.600.000	1.313.400.000	200.000	262.680.000	100.000
59	BT2-09	180,0	6.600.000	1.188.000.000	200.000	237.600.000	100.000
60	BT2-10	180,0	6.600.000	1.188.000.000	200.000	237.600.000	100.000
61	BT2-11	180,0	6.600.000	1.188.000.000	200.000	237.600.000	100.000
62	BT2-12	180,0	6.600.000	1.188.000.000	200.000	237.600.000	100.000
63	BT2-13	180,0	6.600.000	1.188.000.000	200.000	237.600.000	100.000
64	BT2-14	199,0	6.600.000	1.313.400.000	200.000	262.680.000	100.000

Giá khởi điểm là giá không bao gồm các khoản chi phí khác (thuế, phí, lệ phí,...) liên quan đến chuyển quyền, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật có liên quan.

4. Hình thức đấu giá bằng bỏ phiếu gián tiếp theo phương thức trả giá lên.

5. Thời gian, địa điểm xem tài sản (trong giờ hành chính): Trong 03 ngày làm việc, từ ngày 02/04 đến ngày 04/04/2025 tại vị trí tài sản đấu giá. Khách hàng có nhu cầu đi xem tài sản liên hệ trước một ngày với Công ty để được hướng dẫn đi xem ô đất trên thực địa hoặc khách hàng tự đi xem theo sơ đồ quy hoạch đã được cung cấp trong hồ sơ đấu giá.

6. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ đấu giá (trong giờ hành chính):

- Từ 08h00' ngày 02/04/2025 đến 17h00' ngày 16/04/2025 tại Công ty đấu giá Hợp danh Phú Thọ; UBND huyện Lâm Thao và UBND thị trấn Lâm Thao.

7. Điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá.

- **Điều kiện:** Cá nhân, tổ chức thuộc đối tượng được Nhà nước giao đất theo quy định tại Luật Đất đai năm 2024, đủ điều kiện theo Luật Đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật có liên quan.

- **Cách thức:** Khách hàng đăng ký tham gia đấu giá thông qua việc nộp hồ sơ đấu giá đúng đủ, hợp lệ; nộp tiền đặt trước đúng thời gian quy định.

8. Nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và phiếu trả giá.

- **Thời gian:** Từ 08h00' ngày 02/04/2025 đến 17h00' ngày 16/04/2025.

- **Hình thức:** Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và phiếu trả giá của khách hàng (Đơn, phiếu đã được điền đầy đủ thông tin) bỏ vào 2 phong bì riêng biệt được dán kín và có chữ ký của người trả giá tại các mép dán phong bì và **GỬI QUA ĐƯỜNG BƯU CHÍNH** đến Công ty đấu giá Hợp danh Phú Thọ - Địa chỉ: Số 36, đường Kim Đồng, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ (*Thời gian tính theo thời gian Công ty đấu giá Hợp danh Phú Thọ nhận hồ sơ từ nhân viên bưu chính*).

Các trường hợp hồ sơ được nhân viên bưu chính chuyển tới sau 17h00' ngày 16/04/2025 sẽ không được tiếp nhận. Hết thời hạn nhận hồ sơ, Công ty và Đơn vị có tài sản đấu giá sẽ niêm phong Hòm phiếu và không nhận thêm bất kỳ Hồ sơ đấu giá và Phiếu trả giá nào.

9. Thời gian nộp tiền đặt trước: từ 08h00' ngày 02/04/2025 đến 17h00' ngày 16/04/2025.

- **Hình thức nộp tiền:** Khách hàng nộp tiền vào tài khoản số **2700201006642** của Công ty đấu giá Hợp danh Phú Thọ mở tại **AGRIBANK - CN Phú Thọ**.

- **Tiền đặt trước của khách hàng phải được báo có trong tài khoản của Công ty đấu giá Hợp danh Phú Thọ tính đến 17h00' ngày 16/04/2025 mới được coi là hợp lệ.**

- **Khoản tiền đặt trước phải nộp riêng cho từng thửa/ô đất đăng ký đấu giá, một giấy nộp tiền chỉ được dùng để đặt trước cho một thửa/ô đất (không nộp góp tiền đặt trước của nhiều thửa/ô đất vào một phiếu nộp tiền/lệnh chuyển tiền).**

VIETQR



napas 247

AGRIBANK

Tên chủ TK: CTY ĐẤU GIÁ HỢP DANH PHÚ THỌ

Số TK: 2700201006642

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam

- **Nội dung nộp tiền:** “Họ tên người tham gia đấu giá” – “Số CCCD/HC” – Đấu giá ngày 21/04/2025, thị trấn Lâm Thao.

Ví dụ: Nguyễn Văn A - 025012345678 - đấu giá 21/04/2025, thị trấn Lâm Thao.

(Trên chứng từ nộp tiền không ghi ký hiệu, số thửa/ô đất đăng ký tham gia đấu giá)

10. Thời gian, địa điểm buổi công bố giá: Bắt đầu 07h30' ngày 21/04/2025 (Thứ hai) tại Hội trường UBND thị trấn Lâm Thao.

Lưu ý: Khách hàng tham gia đấu giá có mặt trước 30 phút để làm thủ tục vào phòng đấu giá, mang theo CMND/CCCD bản gốc, giấy nộp tiền đặt trước để xác minh người tham gia đấu giá.

*** Chi tiết liên hệ (Trong giờ hành chính):**

- Công ty Đấu giá Hợp danh Phú Thọ (SĐT: 02103.842.215 – 086 55444 36).
- Trung tâm Phát triển Quỹ đất huyện Lâm Thao (SĐT: A. Kiên - 0913 198 386).
- UBND thị trấn Lâm Thao.

Nơi nhận:

- Ban CD đấu giá QSD đất huyện Lâm Thao (B/c)
- Phương tiện TTĐC (Q/c);
- Website: dgts.moj.gov.vn; taisancong.vn (đ/t);
- UBND xã/thị trấn có tài sản đấu giá (n/y);
- Phát hành cùng HSDG;
- Lưu hồ sơ.



GIÁM ĐỐC

Phạm Thu Phương

